

Số: 1.857/TB-VTHD

V/v: Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá: Thanh lý tài sản cố định cấp đồng kém chất lượng các loại 20 -1000 (Đợt 1) - Viễn thông Hải Dương năm 2022

- *Luật đấu giá tài sản năm 2016;*

- Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 về việc quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/05/2017 về việc Quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá; Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá.

- Căn cứ quyết định số 91/QĐ-VTHD-KTKH ngày 18/04/2022 về việc: Thanh lý tài sản cố định cấp đồng kém chất lượng các loại từ 20 đến 1000 đôi (Đợt 1) - Viễn thông Hải Dương năm 2022;

- Quyết định số 1836/QĐ-VTHD-KTĐT ngày 19/05/2022 của của Giám đốc Viễn thông Hải Dương về việc phê giá khởi điểm đối với tài sản đấu giá là tài sản cố định cấp đồng kém chất lượng các loại 20 -1000 (Đợt 1) - Viễn thông Hải Dương năm 2022;

Viễn thông Hải Dương thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá tài sản là: Tài sản cố định cấp đồng kém chất lượng các loại 20 -1000 (Đợt 1) - Viễn thông Hải Dương năm 2022. Thông tin cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá:

- Người có tài sản đấu giá: Viễn thông Hải Dương. Địa chỉ: Số 1 đại lộ Hồ Chí Minh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá: Tài sản cố định cấp
đồng kém chất lượng các loại 20 -1000 (Đợt 1) - Viễn thông Hải Dương năm 2022

- Số lượng: 47,479km cáp đồng các loại dung lượng từ 20x2 – 1000x2.

- Chất lượng: Đã thu hồi, chất lượng kém, không tái sử dụng được.

- Giá khởi điểm của tài sản đấu giá cụ thể: 6.690.402.000 VNĐ

(Bằng chữ: Sáu tỷ, sáu trăm chín mươi triệu, bốn trăm linh hai nghìn đồng chẵn).

+ Bước giá đầu giá: 10.000.000 đồng

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

- Nội dung chi tiết tiêu chí đánh giá, chấm điểm **tại phụ lục số 01 kèm theo.**
- Tiêu chí chấm điểm: Đơn vị nào có điểm cao nhất là đơn vị được lựa chọn.
- + Trường hợp có nhiều đơn vị được đánh giá có điểm cao nhất bằng nhau thì ưu tiên lựa chọn là đơn vị có thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản thấp hơn.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ 13 giờ 30 phút, ngày 20/05/2022 đến 17 giờ 00 phút, ngày 25/05/2021 (trong giờ hành chính trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm: Viễn thông Hải Dương
- Địa chỉ: Số 1 đại lộ Hồ Chí Minh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- Người nhận hồ sơ: Ông Lê Xuân Trung – Phòng Kỹ thuật đầu tư – Viễn thông Hải Dương (không liên lạc qua điện thoại).

Viễn Thông Hải Dương chỉ thông báo cho tổ chức đấu giá được lựa chọn, các đơn vị khác không được lựa chọn sẽ không được thông báo cũng như không hoàn trả hồ sơ.

Lưu ý: Người đến nộp hồ sơ đăng kí phải mang theo giấy giới thiệu và chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (mang bản gốc đi để đối chiếu); Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

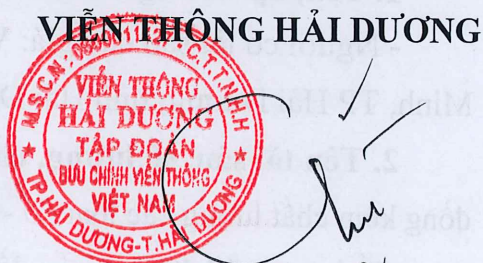
Viễn thông Hải Dương thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký tham gia./.

Viễn thông Hải Dương mong được sự hợp tác của các tổ chức đấu giá chuyên nghiệp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử của (đơn vị có tài sản);
- Cổng thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản;
- Lưu VP.



GIÁM ĐỐC
Trần Tiến Chính



Phụ lục 1: Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

(Kèm theo Thông báo số 18/ ngày 20 tháng 05 năm 2022 của Viễn thông Hải Dương)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	Yêu cầu hồ sơ chứng minh đáp ứng nội dung lựa chọn
	TỔNG ĐIỂM	100	
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	
1,1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0	Nêu cụ thể trong hồ sơ và có ảnh chụp
1,2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0	Nêu cụ thể trong hồ sơ và có ảnh chụp
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	
2,1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0	Nêu cụ thể trong hồ sơ và có ảnh chụp
2,2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0	Nêu cụ thể trong hồ sơ và có ảnh chụp
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	Nêu cụ thể địa chỉ trang thông tin
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0	Hồ sơ chứng minh
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	Nêu cụ thể trong hồ sơ và có ảnh chụp
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0	
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0	
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0	
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công	4,0	

	<i>khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>		
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0	
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0	
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0	
1,1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0	
1,2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0	
1,3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0	
1,4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0	
1,5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0	
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0	
2,1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0	
2,2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0	
2,3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0	
2,4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0	
2,5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0	

3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0	
3,1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0	
3,2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0	
3,3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0	
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3)</i>	3,0	Mỗi đấu giá viên của đơn vị phải có bản công chứng hoặc chứng thực chứng chỉ hành nghề đấu giá viên. Số lượng đấu giá viên căn cứ vào hồ sơ đấu giá viên hành nghề tại đơn vị, đồng thời đối chiếu với số lượng đấu giá viên được Bộ tư pháp thông báo trong danh sách các tổ chức đấu giá của bản thông báo gần nhất để đánh giá.
4,1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0	
4,2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0	
4,3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0	
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4,0	
5,1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0	
5,2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0	

5,3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0	
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0	Bản sao phiếu nộp tiền vào ngân sách nhà nước có xác nhận của ngân hàng hoặc các giấy tờ chứng minh khác
6,1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0	
6,2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0	
6,3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0	
6,4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0	
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0	
7,1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0	
7,2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0	
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0	
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0	
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0	
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0	
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0	
V	Có kinh nghiệm đấu giá thành công cấp đồng của các đơn vị Viễn thông có giá trị đấu giá thành trên 5 tỷ bằng hình thức đấu giá trực tuyến trong năm gần nhất	5,0	
1	<i>Từ 01 đến 09 cuộc</i>	1,0	

2	<i>Từ 10 đến 15 cuộc</i>	2,0	
3	<i>Từ 15 đến 20 cuộc</i>	3,0	
4	<i>Trên 20 cuộc trở lên</i>	5,0	
Tổng số điểm		100	
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>	
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>	

